

Số: 979/QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, Ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định 31-CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT ngày 17/3/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023 của Đại học Thái Nguyên (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng ban Ban Kế hoạch Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc
- Lưu VT, Ban KHTC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 979/QĐ/ĐHTN ngày 17/3/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng cộng	Đơn vị										TT GDQP	Phân hiệu Lào Cai
			Văn phòng ĐHTN	Đại học Sư Phạm	Đại học Y dược	Đại học Nông Lâm	Đại học Kỹ thuật CN	Đại học Kinh tế	Đại học Khoa học	Đại học CNTT	CĐ Kinh tế thật	TTHL	Nhà Xuất Bản	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	106.992	28.672	12.074	8.613	11.030	7.147	5.577	5.625	11.810	3.502	1.500	1.500	8.942
I	Tổng kinh phí chi sự nghiệp GDĐT	106.177	27.857	12.074	8.613	11.030	7.147	5.577	5.625	11.810	3.502	1.500	1.500	8.942
I.1	Chi thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ	100.750	27.500	10.250	8.500	11.000	7.000	5.500	5.500	11.750	3.500	1.500	1.500	6.250
I.2	Chi không thường xuyên	5.427	357	1.824	113	30	147	77	125	60	2	-	-	2.692
I.2.1	KP cấp bù học phí sự phạm và hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên sự phạm theo ND 86 và ND 116	2.923	265	1.772										886
I.2.2	Trợ cấp XH cho SV theo	469	61	34	63	12	97	46	31	29	2			94

[illegible]